



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2013

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty CP Đầu tư Xây dựng & Phát triển năng lượng Vinaconex
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800 799 804
- Vốn điều lệ: 380.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 380.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại: 04.62699988 Số fax: 04.62699977
- Website: www.vinaconexpc.com.vn
- Mã cổ phiếu : VCP

2. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty là Công ty cổ phần Thủy điện Cửa Đạt, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hoá cấp Giấy Chứng nhận ĐKKD lần đầu ngày 18/05/2004 và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 4 ngày 12/07/2010. Công ty CP Đầu tư Xây dựng & Phát triển năng lượng Vinaconex có vốn điều lệ 380 tỷ đồng, tổng tài sản tại ngày 31/12/2013 là 1.278 tỉ đồng, Công ty là một trong 05 đơn vị thành viên có vốn điều lệ cao nhất trong Tổng công ty CP VINACONEX. Công ty có 23,5 ha đất tại địa bàn huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa để xây dựng công trình là dự án Thủy điện Cửa Đạt; 4.500 m² đất xây dựng khu nhà quản lý vận hành Nhà máy Thủy điện và 03 ha đất xây dựng nhà ở CBCNV tại Xã Xuân Cẩm, huyện Thường Xuân, Thanh Hoá. Ngoài ra Công ty còn có một văn phòng cao cấp (hạng A) với diện tích 623 m² tại tầng 19, Tòa nhà VINACONEX, số 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội để làm trụ sở giao dịch.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Sản xuất và kinh doanh điện năng; Nhận thầu xây lắp công trình dân dụng, công nghiệp...
- Địa bàn kinh doanh: Nhà máy Thủy điện sản xuất điện năng đặt tại huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty cổ phần
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Hội đồng quản trị ban hành nghị quyết, quyết định - Ban Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện.
- Các công ty con, công ty liên kết:

+ Nhà máy thủy điện Cửa Đạt- Chi nhánh Công ty CP Đầu tư XD và phát triển năng lượng Vinaconex tại Thanh Hóa - Địa chỉ: Tầng 1, nhà quản lý điều hành các công trình thủy điện, thôn Trung chính, xã Xuân Cẩm, huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại: 0373 555 666 - Fax: 0373 555 668

Mã số thuế: 2800 799 804 -001

+ Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng - Địa chỉ: Tầng 2, nhà quản lý điều hành các công trình thủy điện, thôn Trung chính, xã Xuân Cẩm, huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: 0373 555 099 – Fax: 0373 555 069

Mã số thuế: 2801952893

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Vận hành Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt phát điện với công suất đáp ứng công suất thiết kế đồng thời đảm bảo an toàn của máy móc thiết bị, trả gốc và lãi vay đầy đủ, đảm bảo thu nhập của CBCNV được ổn định.
- Hoàn thiện các thủ tục pháp lý, thực hiện việc đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Bái Thượng, mục tiêu khởi công công trình trong năm 2014.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Trở thành công ty chuyên đầu tư các nhà máy thủy điện.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Tham gia hỗ trợ các hoạt động xã hội, xây dựng các nhà máy sản xuất điện thân thiện với môi trường.

6. *Các rủi ro:* Sự biến động của tỷ giá ngoại tệ, giá bán điện tiêu dùng thay đổi và thị trường điện cạnh tranh. Với việc sử dụng tài nguyên nước để sản xuất điện năng, Công ty chịu thuế sử dụng tài nguyên nước, phí môi trường rừng sử dụng cho các Nhà máy Thủy điện. Việc Bộ Tài chính điều chỉnh biểu giá tính thuế hàng năm đã làm tăng đáng kể chi phí thuế tài nguyên trong chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Doanh thu thuần năm 2013 đạt: 296.780.849.864 đồng đạt 92,16% so với kế hoạch năm 2013.

Lợi nhuận sau thuế năm 2013 đạt: 76.967.428.994 đồng đạt 85,93% so với kế hoạch

2. Tổ chức và nhân sự

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT gồm 07 thành viên với nhiệm kỳ hoạt động 05 năm. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ, bao gồm:

Danh sách các thành viên HĐQT:

- Ông Nguyễn Thành Phương - Chủ tịch HĐQT
- Ông Tô Ngọc Thành - Ủy viên HĐQT (Miễn nhiệm từ 31/03/2013- nghỉ hưu)
- Ông Nguyễn Đức Lưu - Ủy viên HĐQT (Miễn nhiệm từ 31/03/2013- nghỉ hưu)
- Ông Vũ Tuấn Hùng - Ủy viên HĐQT
- Ông Lê Văn An - Ủy viên HĐQT
- Ông Trịnh Hữu Long - Ủy viên HĐQT
- Ông Vương Hoàng Minh - Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty
- Ông Nguyễn Tuấn Cường - Ủy viên HĐQT (Bầu bổ sung từ 01/04/2013)
- Ông Thân Thế Hà - Ủy viên HĐQT (Bầu bổ sung từ 01/04/2013)

BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát gồm 04 thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra và bãi nhiệm, với nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát, mọi hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành cũng như báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.

Danh sách các thành viên Ban kiểm soát:

- Bà Nguyễn Thị Kim Loan - Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Vũ Văn Mạnh - Ủy viên
- Ông Nguyễn Văn Chính - Ủy viên
- Ông Lý Quang Thái - Ủy viên

BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm bao gồm 03 thành viên: 01 Giám đốc và 02 Phó giám đốc. Giám đốc là người quản lý và điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

Danh sách Ban Giám đốc:

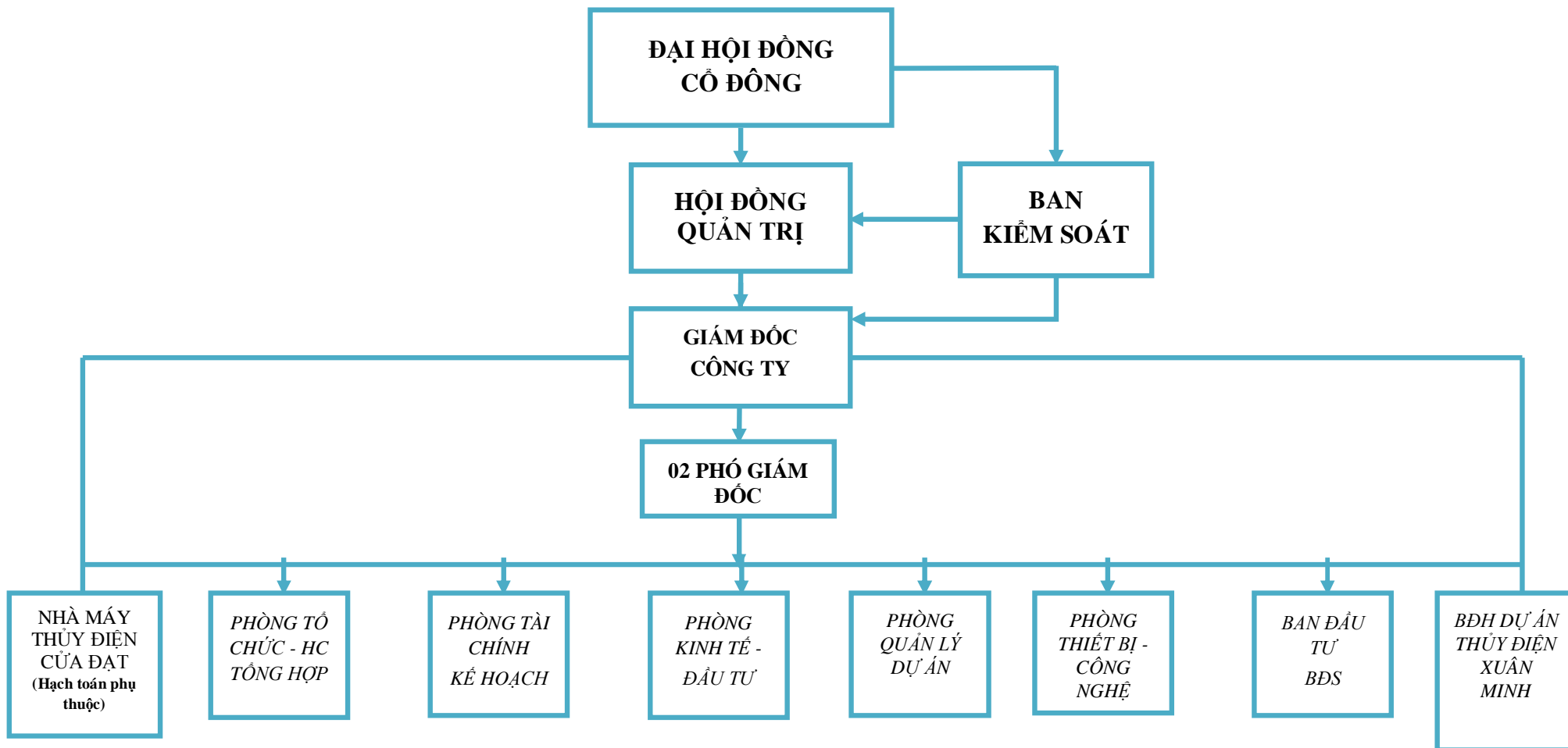
- Ông Vương Hoàng Minh - Giám đốc Công ty
- Ông Phí Văn Long - Phó Giám đốc Công ty (Nghỉ hưu từ 01/10/2013)
- Ông Phạm Bảo Long - Phó Giám đốc Công ty

Dựa trên qui mô và ngành nghề, cơ cấu tổ chức của Công ty hiện nay được phân chia theo chức năng, bao gồm:

- Ban Giám đốc

- Phòng Tài chính - Kế hoạch ; Phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp; Phòng Thiết bị - Công nghệ; Phòng Kinh tế - Đầu tư; Phòng Quản lý Dự án; Ban Đầu tư Bất động sản; Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt; Ban QLĐH Dự án Thủy điện Xuân Minh.

Đứng đầu các bộ phận này là các trưởng phòng hoặc tương đương và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Giám đốc. Ngoài ra, trong Công ty còn có các tổ chức đoàn thể chính trị là Đảng bộ, tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên hoạt động trên cơ sở luật pháp của Nhà nước và Điều lệ của các tổ chức này.



3. SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN BAN GD, KẾ TOÁN TRƯỞNG

- a) Ông Vương Hoàng Minh - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
- ✓ Họ và tên: VƯƠNG HOÀNG MINH
 - ✓ Giới tính: Nam
 - ✓ Số CMND : 017 000 162 do Công an TP. Hà Nội cấp ngày 25/11/2008
 - ✓ Ngày tháng năm sinh: 10/08/1958
 - ✓ Nơi sinh: Thạch Thất - tỉnh Hà Tây
 - ✓ Quốc tịch: Việt Nam
 - ✓ Dân tộc: Kinh
 - ✓ Quê quán: Xã Nghĩa Hương - huyện Quốc Oai - tỉnh Hà Tây
 - ✓ Địa chỉ thường trú: Số nhà 3b tập thể Viện Vật Lý ngõ 106 đường Hoàng Quốc Việt - phường Nghĩa Đô - quận Cầu Giấy - TP. Hà Nội.
 - ✓ Số điện thoại liên lạc cơ quan: 04.626.999.88
 - ✓ Trình độ văn hoá: 10/10
 - ✓ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư mỏ địa chất
 - ✓ Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, thời gian chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

1980 - 1985	Đội trưởng đội khoan - Công ty Công trình ngầm - TCT Sông Đà; Phó bí thư Đoàn thanh niên
1985 - 1990	Trưởng phòng thi công Công ty Công trình ngầm - TCT Sông Đà; Bí thư Đoàn thanh niên.
1991 - 1996	Phó Giám đốc Công ty Công trình ngầm - TCT Sông Đà; Phó Giám đốc kiêm giám đốc chi nhánh Công ty tại thủy điện Yaly; Phó Giám đốc Công ty Sông Đà 5 - TCT Sông Đà tại thủy điện Yaly.
1996 - 1998	Phó trưởng đại diện TCT Sông Đà tại thủy điện Hòa Bình; Quyền trưởng đại diện TCT Sông Đà tại Sơn La.
1998 - 2000	Trưởng đại diện Công ty Contrexim tại Panama; Tổng đội trưởng tại Cộng hòa Panama; Bí thư chi bộ Tổng đội xây dựng Công ty Contrexim tại Cộng hòa Panama.
2000 - 2/2002	Trưởng phòng Kế hoạch - Thị trường, Bí thư chi bộ Công ty Contrexim
3/2002 - 12/2003	Giám đốc chi nhánh Công ty Contrexim tại

Hải Phòng

12/2003 - 3/2004	Trưởng đại diện Công ty cổ phần hóa chất Vũng tàu tại Miền Bắc
4/2004 - 5/2004	Chuyên viên phòng Kinh tế – Đầu tư Tổng công ty Vinaconex
5/2004 - đến nay	Giám đốc kiêm Bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần Thủy điện Cửa Đạt (nay là Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex)

- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Ủy viên HĐQT, Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Bắc Miền Trung, Chủ tịch HĐQT Công ty CP thủy điện Bái Thượng.
- ✓ Số cổ phần nắm giữ: 245.972 cổ phần
Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 245.972 cổ phần
- ✓ Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ: 79.420 cổ phần

STT	Tên	Quan hệ	SLCP nắm giữ
1	Phạm Thị Khánh	Vợ	79.420 CP

- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty(nếu có): Không có
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

3.1. Thành viên Ban Giám đốc

a) Ông Phí Văn Long - Phó Giám đốc Công ty- Nghỉ hưu từ 01/10/2013

- ✓ Họ và tên: PHÍ VĂN LONG
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Số CMND/ hộ chiếu: 012692472 do CA TP Hà Nội cấp ngày 14 tháng 5 năm 2004.
- ✓ Ngày tháng năm sinh: 15 tháng 9 năm 1953
- ✓ Nơi sinh: Lai xá - Kim Chung - Hoài Đức - Hà Nội.
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quê quán: Lai xá - Kim Chung - Hoài Đức - Hà Nội

- ✓ Địa chỉ thường trú: P207, H1 phường Thanh Xuân Nam - Q Thanh Xuân - TP Hà Nội
- ✓ Số điện thoại liên lạc cơ quan: 046 276 7500. Mobile: 0904159053
- ✓ Trình độ văn hoá: 10/10
- ✓ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng
- ✓ Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, thời gian chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

4/1974 - 6/1980 Kỹ thuật, phó chỉ huy công trường 2 công ty XD số 11 - Bộ xây dựng

7/1980 - 11/1981 Trưởng phòng kinh tế KH xí nghiệp công nghiệp 2 - Công ty thủy điện Sông Đà.

12/1981 - 3/1985 Học đại học Xây dựng Hà Nội

4/1985 - 7/2003 Trưởng phòng kinh tế KH, Phó giám đốc Công ty Sông Đà 2

8/2003 - 4/2004 Phó Ban điều hành dự án Hồ chứa nước Cửa Đạt, Thanh Hoá

5/2004 - 30/9/2013 Phó giám đốc công ty CP thủy điện Cửa Đạt nay là Công ty CP Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex

- ✓ Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Phó giám đốc công ty đến hết ngày 30/9/2013.

- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

- ✓ Số cổ phần nắm giữ: 81.260 cổ phần

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 81.260 cổ phần

- ✓ Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ: 55.000 cổ phần

STT	Tên	Quan hệ	SLCP nắm giữ
1	Phí Khánh Trung	Con ruột	55.000 CP

- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có

- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty(nếu có): Không có

- ✓ Lợi ích liên quan đối Công ty: Không có

3.2. Ông Phạm Bảo Long - Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

- ✓ Họ và tên: PHẠM BẢO LONG

- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Số CMND/ hộ chiếu: 026074000025 do Công an TP. Hà Nội cấp ngày 04/12/2013
- ✓ Ngày tháng năm sinh: 14/08/1974
- ✓ Nơi sinh: Thị trấn Phúc Yên - huyện Mê Linh - TP. Hà Nội
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quê quán: Thôn Hội Phụ - xã Đông Hội - huyện Đông Anh - TP. Hà Nội
- ✓ Địa chỉ thường trú: Số nhà 39 ngách 1 ngõ Liên Việt - phố Nguyễn Lương Bằng - phường Nam Đồng - quận Đống Đa - TP. Hà Nội.
- ✓ Số điện thoại liên lạc cơ quan: 04.62767503 Mobil: 091.225.1885
- ✓ Trình độ văn hoá: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán
- ✓ Quá trình công tác:

10/1995 - 01/1999	–	Kế toán viên Công ty Thiết bị Thương mại - Bộ Thương mại
01/1999 04/2005	–	Kế toán viên Công ty cổ phần Thiết bị Thương mại
01/1999 04/2008	–	Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Thiết bị Thương mại
04/2005 08/2005	–	Kế toán viên Công ty cổ phần Thủy điện Cửa Đạt - TCT Vinaconex
08/2005 11/2010	–	Phó phòng tài chính - kế toán Công ty cổ phần Thủy điện Cửa Đạt (nay là Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex) - TCT Vinaconex
11/2010 đến nay	–	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex
Từ 07/2012 đến nay	–	Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: UVHĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Bái Thượng.

- ✓ Số cổ phần nắm giữ: 114.381 cổ phần
- ✓ Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 114.381 cổ phần
- ✓ Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- ✓ Lợi ích liên quan đối Công ty: Không có
- Những thay đổi trong ban điều hành: Miễn nhiệm 01 Phó Giám đốc Công ty

CBCNV CÔNG TY VÀ CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Hiện tại, số lượng CB CNV Công ty là 149 người. Quỹ tiền lương năm 2013 là 28.912.284.000 đồng.

Tiền lương, tiền thưởng của Ban Giám đốc:

* Giám đốc bình quân: 39.150.000 đồng/ tháng

* Phó Giám đốc bình quân: 31.800.000 đồng/ tháng

Chế độ tuyển dụng: Việc tuyển dụng lao động và trả lương thực hiện theo chế độ hợp đồng lao động giữa Giám đốc và người lao động phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Chế độ và quyền lợi của người lao động làm việc tại Công ty:

Cán bộ, công nhân viên đang làm việc cho Công ty theo chế độ hợp đồng lao động. Đối với số người lao động tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động thì giải quyết theo chế độ hiện hành.

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tính mạng và các chế độ khác cho tất cả người lao động tại Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Năm 2013 Công ty thực hiện việc chuẩn bị đầu tư dự án thủy điện Bái Thượng

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
* Tổng giá trị tài sản	1.396.877.030.664	1.278.383.241.047	91,52
Doanh thu thuần	332.643.091.046	296.780.849.864	92,16
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	94.072.988.157	77.026.581.555	81,88

Lợi nhuận khác	276.844.069	270.879.032	97,85
Lợi nhuận trước thuế	94.349.832.226	77.297.460.587	81,93
Lợi nhuận sau thuế	94.301.384.514	76.967.428.994	81,62
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	19%	19%	100

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,733	0,338	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,725	0,332	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,644	0,612	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,369	1,578	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	44,591	98,348	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,238	0,232	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,283	0,259	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,248	0,155	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,248	0,060	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,283	0,260	
.....			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ phần:

- + Tổng số đang lưu hành: 38.000.000 cổ phần.
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 38.000.000 cổ phần
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

- + Cổ đông trong công ty: 1.512.484 cổ phần (3,98 %)
- + Cổ đông tổ chức (Cổ đông lớn, tổ chức): 24.462.100 cổ phần (64,37%)
- + Cổ đông ngoài công ty (Trong nước, cá nhân): 12.025.416 cổ phần (31,65 %)
- + Cổ đông ngoài công ty (Nước ngoài, cá nhân): 0 cổ phần (0 %)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e) Các chứng khoán khác: không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trước những khó khăn chung của nền kinh tế với sự chỉ đạo sát sao, sự ủng hộ và tạo điều kiện của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, với phương châm không lùi bước trước khó khăn, tập thể Ban lãnh đạo và Cán bộ CNV Công ty đã tập trung trí tuệ, nỗ lực không ngừng, áp dụng các giải pháp khoa học, tận dụng thời gian và cơ hội và đã thực hiện được một số công việc sau:

- Kiện toàn công tác nhân sự; Rà soát, điều chỉnh và phân bổ các ca kíp của Nhà máy cho hợp lý hơn nhằm tạo điều kiện cho cán bộ, CNVH có điều kiện nghỉ ngơi và phát huy năng lực cá nhân để cống hiến nhiều giải pháp kỹ thuật cho SXKD của Công ty.

- Căn cứ các điều kiện về thời tiết khí hậu và làm việc với Ban quản lý dự án Thủy điện Hòa Na về thời gian đóng - xả nước để có cơ sở làm việc với Tập đoàn điện lực Việt Nam nhằm phát huy tối đa giá trị nước khi phục vụ cho hạ du. Bên cạnh công tác phát điện việc bảo dưỡng thiết bị của nhà máy, bảo dưỡng và quản lý an toàn đường dây luôn được quan tâm và được thực hiện vào các giai đoạn hợp lý nhất.

- Hoàn thành các hạng mục thi công hoặc đầu tư của Công ty với sự quản lý tốt về vật tư, nguyên liệu đảm bảo chất lượng và hiệu quả đầu tư, phát huy các nguồn lực sẵn có của đơn vị để mang lại doanh thu cho doanh nghiệp thông qua các việc: Hoàn thành các hạng mục thi công xây lắp đối với các hợp đồng nhận thầu; Tổ chức đào tạo cho công nhân nhà máy thủy điện Ngòi Phát.

- Điều chuyển, vận dụng, huy động các nguồn tài chính hợp lý để đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động SXKD và hoạt động trả nợ vốn vay đầu tư dự án. Kết quả năm 2013 mặc dù áp lực trả nợ gốc và lãi vay lớn song Công ty đã trả các khoản nợ gốc

và lãi vay đúng hạn không để xảy ra quá hạn bên cạnh đó Công ty đã trả 72,2 tỷ đồng cổ tức năm 2012 cho cổ đông đúng tiến độ sau đại hội.

- Thực hiện tốt công tác an toàn lao động đối với toàn bộ CBCNV, kết quả năm 2013 không có bất kỳ một sơ xuất nào trong lao động xảy ra. Tổ chức tốt công tác diễn tập và thực hành về phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão trong mùa mưa bão, khắc phục sự cố kịp thời đối với các hiện tượng ảnh hưởng của mưa bão đối với tuyến đường dây 110 KV phục vụ tốt cho công tác sản xuất và truyền tải điện năng.

- Định hướng, rà soát và tính toán được kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đáp ứng trong từng thời kỳ của năm kế hoạch đảm bảo tính chủ động, hợp lý và chính xác đối với tiềm lực của Công ty.

- Thực hiện đầy đủ chức năng công bố thông tin để thông tin của doanh nghiệp kịp thời đến cổ đông và các nhà đầu tư đặc biệt là cổ đông pháp nhân, cổ đông lớn. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định đối với hoạt động thay đổi và/hoặc điều chỉnh thông tin của cổ đông.

Kết quả thực hiện:

Bảng 01: Bảng tổng hợp Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013

Đơn vị tính: VNĐ

ST T	Nội dung	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỉ lệ hoàn thành kế hoạch (%)
1	Doanh thu	322.023.000.000	296.780.849.864	92,16
	<i>Trong đó:</i>			
	- Doanh thu bán điện	312.023.000.000	295.363.138.512	96,66
	- Doanh thu khác	10.000.000.000	1.417.711.352	14,18
2	Thu nhập hoạt động tài chính và thu nhập khác	5.600.000.000	5.839.354.342	104,27
3	Chi phí sản xuất KD + Chi phí quản lý	148.436.768.932	142.238.022.674	95,82
4	Chi phí tài chính	89.572.827.843	83.084.720.945	92,76
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chi phí lãi vay	76.906.165.028	72.571.734.866	94,36
	- Chênh lệch tỷ giá	11.704.221.763	9.662.299.112	82,55
	- Chi phí tài chính	962.441.052	850.686.967	88,39

	<i>khác</i>			
5	Lợi nhuận trước thuế	89.613.403.225	77.297.460.587	86,26
6	Thuế TNDN	50.000.000	330.031.593	
7	Lợi nhuận sau thuế	89.563.403.225	76.967.428.994	85,94
8	Lãi cơ bản trên CP	2.356,93	2.025,46	85,94
9	Cổ tức	19%/năm	19%/năm	100
10	Nộp ngân sách nhà nước	37.975.700.000	49.620.872.384	130,66

Tình hình trả nợ vay

Bảng 03: Giải ngân vốn vay và trả nợ năm 2013

ĐVT: Nghìn đồng

T T	Nguồn vốn vay	Số vốn vay dài hạn đầu tư dự án	Số đã trả nợ gốc đến 01/01/2013	Số đã trả năm 2013	Lũy kế nợ vay dài hạn đã trả đến 31/12/2013	Số dư nợ ngân hàng đến 31/12/2013
I	Vốn vay dài hạn	1.186.027.396	360.310.939	106.237.509	466.548.448	719.478.948
1	Ngân hàng phát triển	407.225.449	208.826.993	53.009.268	261.836.261	145.419.188
2	Ngân hàng Thương mại	422.326.735	51.771.797	16.680.012	68.451.809	353.874.926
3	Ngân hàng BNP	356.445.212	99.712.149	36.548.229	136.260.378	220.184.834

Khoản vay ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bán ra bình quân của 03 Ngân hàng thương mại có quan hệ tín dụng với Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2013 là: 21.085 VND/USD.

2. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Quản lý, vận hành tốt Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết về vật tư, thiết bị, phụ tùng thay thế để phục vụ công tác đại tu tổ máy trong 6 tháng đầu năm 2014 theo định kỳ; quản lý và bảo dưỡng đường dây 110KV Cửa Đạt - Thọ Xuân - Ba Chè và các hạng mục quan trọng của Nhà máy.
- Tính toán các thông số của thủy văn, làm việc với Nhà máy thủy điện Hòa Na ở bậc trên để tính toán lưu lượng nước về, cân đối nhu cầu, khả năng và làm việc với các đơn vị liên quan để phát điện với sản lượng điện bán được tối đa đồng thời doanh thu đạt cao nhất.

- Nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc, bổ sung các nguồn lực cần thiết để đáp ứng tốt nhất cho việc tham gia thị trường điện cạnh tranh nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và khả năng thích ứng cao nhất.
- Cân đối nguồn tài chính, điều hành hoạt động một cách linh hoạt, hiệu quả để có nguồn tài chính trả nợ đúng tiến độ, kế hoạch đối với các khoản vay. Làm việc với các Ngân hàng và tổ chức tín dụng để các khoản vay có mức lãi suất hợp lý nhất nhằm tiết kiệm chi phí tài chính tối đa cho doanh nghiệp.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

a. Về công tác vận hành, phát điện của Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt:

Năm 2013 là năm thứ tư Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt bước vào giai đoạn phát điện và vận hành thương mại, tính đến ngày 31/12/2013 tổng sản lượng điện mà Nhà máy đã phát lên hệ thống lưới điện Quốc gia đạt 1.522.451.200 Kwh, đảm bảo an toàn cho máy móc thiết bị và đáp ứng nguồn nước cho mục đích sản xuất và sinh hoạt cho hạ du.

b. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013:

Năm 2013 tiếp tục là năm nền kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị đã lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành Công ty cổ phần VINACONEX P&C thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch SXKD, kết thúc năm 2013, Công ty đã vượt qua khó khăn, đạt kế hoạch sản lượng do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra, các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận tuy không đạt kế hoạch đề ra do ảnh hưởng chủ yếu bởi yếu tố khách quan là giá bán điện bình quân trên thị trường điện cạnh tranh năm 2013 thấp do trong thời gian dài nguồn cung cho hệ thống có số dư lớn, cụ thể như sau:

Giá trị sản lượng điện (Triệu KWh)		Tỷ lệ TH so với KH (%)	Doanh thu từ hoạt động SXKD (tỷ đồng)		Tỷ lệ TH so với KH (%)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)		Tỷ lệ TH so với KH (%)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (%)
Kế hoạch	Thực hiện		Kế hoạch	Thực hiện		Kế hoạch	Thực hiện			
430,00	430,82	100,19	322,02	296,78	92,16	89,56	76,97	85,94	380	20,25

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban Điều hành và tập thể CBCNV trong Công ty đã vượt qua khó khăn, bám sát, điều hành nhiệm vụ SXKD năm 2013; nhiệm vụ quản lý, vận hành và khai thác hiệu quả của dự án. Ban Điều hành cũng thường xuyên đưa ra được những đề xuất, kiến nghị kịp thời, giải pháp phù hợp để tham mưu cho Hội đồng quản trị nhằm tăng cường hiệu quả và chất lượng công việc, tiết kiệm chi phí.

- Hội đồng quản trị đánh giá cao về năng lực hoạt động của Ban Điều hành Công ty. Ban Điều hành là một tập thể đoàn kết, năng động, nghiêm túc trong công việc, chủ động, sáng tạo trong quản lý điều hành, luôn bám sát thực tế, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, do đó đã điều hành Công ty vượt qua nhiều khó khăn, thách thức để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

- Trong năm 2013 vừa qua, Ban Điều hành Công ty đã đề xuất và thực hiện được nhiều biện pháp, giải pháp tài chính đồng bộ để làm tăng doanh thu, tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty như: tiết giảm chi phí sản xuất, tiết kiệm chi phí quản lý, cân đối nguồn vốn và điều chỉnh kế hoạch trả nợ hợp lý v.v. trong bối cảnh nền kinh tế đất nước nói chung và các doanh nghiệp nói riêng gặp rất nhiều khó khăn.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

- Năm 2014, Hội đồng quản trị tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, tăng cường năng lực quản trị, đề ra các chiến lược và giải pháp nhằm chỉ đạo và điều hành công tác SXKD của Công ty, phấn đấu hoàn thành đạt và vượt mức kế hoạch. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định liên quan đến công tác quản lý Công ty làm cơ sở định pháp lý cho Ban Điều hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, củng cố, sắp xếp mô hình quản lý phù hợp với quy mô hoạt động của Công ty trong thời gian tới để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp cùng Ban Kiểm soát Công ty tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các mặt hoạt động của Công ty nhằm phát huy tối đa hiệu quả dòng vốn đầu tư của các cổ đông và đạt được độ an toàn về tài chính, minh bạch hóa các hoạt động.

- Chỉ đạo Ban Điều hành Công ty tiếp tục hoàn chỉnh hồ sơ, các thủ tục pháp lý để phê duyệt báo cáo đầu tư, thiết kế kỹ thuật, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để khởi công xây dựng Dự án Thủy điện Bái Thượng. Bên cạnh đó, tích cực tìm kiếm, nghiên cứu, hợp tác đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực ngành nghề kinh doanh chính là thế mạnh của Công ty như năng lượng và bất động sản, trên cơ sở tính toán phải đảm bảo thực sự mang lại hiệu quả, đồng thời, cân đối nguồn vốn, dòng tiền một cách hợp lý nhằm mục tiêu mang lại lợi ích tối đa cho các cổ đông.

- Thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành thực hiện tốt công tác sản xuất kinh doanh năm 2014 nhằm phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, trong đó đặc biệt, 2 chỉ tiêu chính là doanh thu và lợi nhuận được đặt lên hàng đầu.

V. Quản trị công ty

1. *Hội đồng quản trị*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

<i>T T</i>	<i>Tên tổ chức / cá nhân</i>	<i>Chức vụ tại Cty</i>	<i>Số CP có quyền biểu quyết</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Nguyễn Thành Phương	Chủ tịch	50.000	Không điều hành
2	Tô Ngọc Thành	Thành viên	10.000	Không điều hành (Miễn nhiệm từ 31/03/2013)
3	Nguyễn Đức Lưu	Thành viên	5.000	Không điều hành (Miễn nhiệm từ 31/03/2013)
4	Vũ Tuấn Hùng	Thành viên	20.000	Không điều hành
5	Lê Văn An	Thành viên	20.000	Không điều hành
6	Trịnh Hữu Long	Thành viên	0	Không điều hành
7	Vương Hoàng Minh	Thành viên kiêm Giám đốc	245.972	Điều hành
8	Nguyễn Tuấn Cường	Thành viên	58.190	Không điều hành (Bầu bổ sung từ 01/04/2013)
9	Thân Thế Hà	Thành viên	0	Không điều hành (Bầu bổ sung từ 01/04/2013)

Trong năm 2013 vừa qua, Hội đồng quản trị Công ty đã họp tổng cộng 03 phiên và thông qua được 03 Nghị quyết, ban hành 13 Quyết định, thông qua một số chủ trương về việc bổ nhiệm cán bộ chủ chốt cho Công ty, chủ trương về việc đầu tư mua sắm tài sản phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty ... Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

2. *Ban Kiểm soát*

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Tên tổ chức / cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Số CP có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Kim Loan	Trưởng Ban	20.000	
2	Vũ Văn Mạnh	Thành viên	11.000	
3	Nguyễn Văn Chính	Thành viên	15.000	

4	Lý Quang Thái	Thành viên	0	
---	---------------	------------	---	--

Năm 2013 Ban kiểm soát đã triển khai hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ, triển khai việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty, định kỳ kiểm tra trực tiếp.

Trên cơ sở thông tin tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty do Hội đồng quản trị, Giám đốc, các phòng ban chức năng của Công ty cung cấp, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc như: Kiểm tra, rà soát các tờ trình của Giám đốc, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện nghị quyết đại hội cổ đông năm 2013.

Kiểm tra tình hình thực hiện đầu tư các dự án, Báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2013, có ý kiến đóng góp kịp thời đảm bảo báo cáo được lập theo quy trình, chuẩn mực, phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

Trong năm 2013, Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức kiểm tra định kỳ với các nội dung: Kiểm soát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013; Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và tình hình đầu tư năm 2013; Báo cáo tài chính năm 2013, chứng từ, sổ sách kế toán của Công ty; Tình hình quản lý công nợ.

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty do HĐQT, Giám đốc, các phòng ban chức năng công ty cung cấp, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc kiểm tra soát xét và đưa ra nhận xét, đánh giá như sau:

Mặc dù năm 2013 được đánh giá là năm kinh tế tiếp tục suy thoái, nền kinh tế gặp nhiều khó khăn nhiều doanh nghiệp thua lỗ, giải thể, phá sản. Tình hình tiêu thụ điện năng giảm sút, nhu cầu thị trường giảm. Tuy nhiên HĐQT và bộ máy Ban Giám đốc, các Phòng ban chức năng Công ty đã cố gắng, nỗ lực trong quản lý, năng động, linh hoạt bám sát thực tế để hoàn thành KH sản xuất kinh doanh năm 2013.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác

+ Thực hiện đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013, tổng quỹ thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2013 đã chi:

Hội đồng Quản trị	:	336.000.000 đồng/năm
Ban Kiểm soát	:	142.800.000 đồng/năm
Tổng cộng	:	478.800.0000 đồng/năm

Chi tiết như sau:

a. Hội đồng quản trị:

Họ Tên	Chức danh	Thu nhập	Ghi chú
Ông Nguyễn Thành Phương	Chủ tịch HĐQT	84.000.000	1 năm

Ông Tô Ngọc Thành	- Ủy viên HĐQT	10.500.000	Từ 01/01 đến 31/03
Ông Nguyễn Đức Lưu	- Ủy viên HĐQT	10.500.000	Từ 01/01 đến 31/03
Ông Vũ Tuấn Hùng	- Ủy viên HĐQT	42.000.000	1 năm
Ông Lê Văn An	- Ủy viên HĐQT	42.000.000	1 năm
Ông Trịnh Hữu Long	- Ủy viên HĐQT	42.000.000	1 năm
Ông Vương Hoàng Minh	- Ủy viên HĐQT- Giám Đốc công ty	42.000.000	1 năm
Ông Nguyễn Tuấn Cường	- Ủy viên HĐQT	31.500.000	Từ 01/04 đến 31/12
Ông Thân Thế Hà	- Ủy viên HĐQT	31.500.000	Từ 01/04 đến 31/12

b. Ban kiểm soát:

Họ Tên	Chức danh	Thu nhập	Ghi chú
Bà Nguyễn Thị Kim Loan	- Trưởng Ban kiểm soát	42.000.000	1 năm
Ông Vũ Văn Mạnh	- Ủy viên	33.600.000	1 năm
Ông Nguyễn Văn Chính	- Ủy viên	33.600.000	1 năm
Ông Lý Quang Thái	- Ủy viên	33.600.000	1 năm

c. Ban Giám đốc:

- Ông Vương Hoàng Minh - Giám đốc: 511.800.000 đồng/năm
- Ông Phí Văn Long - Phó Giám đốc: 286.200.000 (9 tháng)
- Ông Phạm Bảo Long - Phó Giám đốc: 381.600.000 đồng/năm

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
01	Vương Hoàng Minh	Thành viên HĐQT, Giám đốc	224.372	0.59	245.972	0.64	Tăng tỷ lệ nắm giữ
02	Phạm Bảo Long	Phó Giám đốc công ty	174.381	0.45	114.381	0.3	Giảm tỷ lệ nắm giữ

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Ý kiến của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam:

“Theo quan điểm của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Theo Nghị quyết số 110/2013/NQ-ĐHĐCĐ của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 tổ chức ngày 20/03/2013. HĐQT đã chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty CP Đầu tư Xây dựng & Phát triển năng lượng Vinaconex cho kỳ kế toán từ 01/01/2013 đến 31/12/2013.

Báo cáo tài chính năm 2013 bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bảng thuyết minh báo cáo tài chính; đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán.

Xác nhận của đại diện theo pháp
luật của Công ty



GIÁM ĐỐC

Vương Hoàng Minh